

Số: **1602** /HVN - TCKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

V/v góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi,
bổ sung Quy định quản lý nguồn thu
và Quy chế chi tiêu nội bộ

Kính gửi: Các đơn vị trong Học viện

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT -BTC ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Tờ trình số 49/HVN-TCKT ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ban Tài chính và Kế toán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ, Ban Tài chính và Kế toán chủ trì, phối hợp với các ban chức năng đã tổ chức xây dựng và đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 2168/QĐ-HVN ngày 02 tháng 8 năm 2016 và Quyết định số 2001/QĐ-HVN ngày 19 tháng 06 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam (các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung được gửi kèm theo).

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định trước khi trình Giám đốc Học viện xem xét ban hành, Ban Tài chính và Kế toán đề nghị các đơn vị tổ chức thảo luận rộng rãi trong tập thể viên chức và người lao động của đơn vị để đóng góp ý kiến vào các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung (gửi kèm theo), các ý kiến bổ sung khác (nếu có) và gửi ý kiến bằng văn bản theo đơn vị (kể cả trường hợp không chính sửa) về Ban Tài chính và Kế toán từ nay đến hết ngày 19 tháng 01 năm 2018 để tổng hợp báo cáo Giám đốc Học viện.

Trân trọng cảm ơn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Học viện (để b/c);
- Các Phó GD Học viện (để b/c và xin ý kiến góp ý);
- Công đoàn Học viện (để b/c và xin ý kiến góp ý);
- Lưu TCKT.

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN



Phạm Văn Hùng

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT BỔ SUNG, CHỈNH SỬA CỦA QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

(kèm theo Công văn 1602/HVN-TCKT ngày 28/12/2017 và Tờ trình số 49 /HVN-TCKT,
ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ban Tài chính và Kế toán)

(Phần in nghiêng là bổ sung, sửa đổi)

TT	Nội dung cũ theo QĐ 2168 (2016)	Đề xuất sửa, bổ sung	Ghi chú
1	Điều 22. Chi công tác phí	Điều 22. Chi công tác phí	
	4. Các khoản công tác phí được thanh toán a) Tiền tàu xe	4. Các khoản công tác phí được thanh toán a) Tiền tàu xe	
+	- Người được cử đi công tác tự túc phương tiện đi lại được thanh toán tiền tàu xe (có vé kèm theo) với mức vé xe khách chất lượng cao, vé tàu nằm mềm đối với quãng đường trên 300km. <i>Trường hợp tự đi xe máy được hỗ trợ thanh toán tiền xăng xe (700 đồng/km).</i> (Nếu đi công tác bằng xe của Học viện thì không được thanh toán tiền đi lại).	- Người được cử đi công tác tự túc phương tiện đi lại được thanh toán tiền tàu xe (có vé kèm theo) với mức vé xe khách chất lượng cao, vé tàu nằm mềm đối với quãng đường trên 300km. <i>Nếu đi công tác tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.</i> (Nếu đi công tác bằng xe của Học viện thì không được thanh toán tiền đi lại).	Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính (TT 40)
+	b) Phụ cấp lưu trú: Được thanh toán trong trường hợp đi công tác tại địa phương hoặc cơ quan liên kết cách trung tâm Học viện từ 30 km trở lên, phải làm việc cả ngày (kể cả trường hợp đi và về trong ngày) chưa được đãi thọ ăn, ở. Định mức chi là 100.000 đồng/ngày.	b) Phụ cấp lưu trú: Được thanh toán trong trường hợp đi công tác tại địa phương hoặc cơ quan liên kết cách trung tâm Học viện từ 30 km trở lên, phải làm việc cả ngày (kể cả trường hợp đi và về trong ngày) chưa được đãi thọ ăn, ở. Định mức chi là 200.000 đồng/ngày.	Theo TT 40

TT	Nội dung cũ theo QĐ 2168 (2016)	Đề xuất sửa, bổ sung	Ghi chú
	c) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ	c) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ	
+	- Người được cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo từng trường hợp cụ thể như sau: + <i>Đi công tác tại thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng và các thành phố đô thị loại I trực thuộc tỉnh:</i> ○ Trường hợp có hóa đơn thanh toán mức tối đa 550.000 đồng/ngày/phòng, tiêu chuẩn 2 người/phòng ○ Trường hợp thực hiện khoán (không có hóa đơn) thanh toán 250.000 đồng/người/ngày.	- Người được cử đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ theo từng trường hợp cụ thể như sau: + <i>Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:</i> ○ Trường hợp có hóa đơn thanh toán mức tối đa 1.000.000 đồng/ngày/phòng, tiêu chuẩn 2 người/phòng ○ Trường hợp thực hiện khoán (không có hóa đơn) thanh toán 450.000 đồng/người/ngày.	Theo TT 40
+		+ <i>Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh:</i> ○ Trường hợp có hóa đơn thanh toán mức tối đa 700.000 đồng/ngày/phòng, tiêu chuẩn 2 người/phòng; ○ Trường hợp thực hiện khoán (không có hóa đơn) thanh toán 350.000 đồng/người/ngày.	Theo TT 40
+	+ <i>Đi công tác tại các địa phương còn lại:</i> ○ Trường hợp có hóa đơn thanh toán mức tối đa 400.000 đồng/ngày/phòng, tiêu chuẩn 2 người/phòng ○ Trường hợp thực hiện khoán (không có hóa đơn) thanh toán 200.000 đồng/người/ngày.	+ <i>Đi công tác tại các vùng còn lại:</i> ○ Trường hợp có hóa đơn thanh toán mức tối đa 700.000 đồng/ngày/phòng, tiêu chuẩn 2 người/phòng ○ Trường hợp thực hiện khoán (không có hóa đơn) thanh toán 300.000 đồng/người/ngày.	Theo TT 40
2	Điều 15: Chi nghiên cứu khoa học	Điều 15: Chi nghiên cứu khoa học	
	3. Chi hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và thông tin khoa học	3. Chi hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và thông tin khoa học <i>Bổ sung thêm mục k</i>	
		<i>k) Chi hỗ trợ tác giả viết bài cho số tiếng Anh tạp chí của Học viện, 3.000.000 đồng/bài.</i>	Theo kết luận của Giám đốc

3. PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh mục nguồn thu và định mức thu

1.9. Các khoản phí, lệ phí khác

STT	Nội dung thu (theo QĐ 2168/GĐ-HVN, cũ)	Đề xuất sửa, bổ sung	ĐVT	Mức thu	Ghi chú
4	Lệ phí đăng kí tuyển sinh đại học và ôn thi các hệ			Theo qui định hiện hành và quyết định của GD	
		4.1 Lệ phí xét tuyển ĐH chính quy	đồng/TS	Theo quy định của Bộ GD và ĐT	
		4.2 Lệ phí tuyển sinh đại học các hệ vừa làm vừa học, CD lên ĐH, Văn bằng 2	đồng/TS	Theo Quyết định hàng năm	Do yêu cầu cần phải chi tiết từng mục
		4.3 Lệ phí phúc khảo bài thi tuyển sinh đào tạo liên thông từ CD lên ĐH, Văn bằng 2	đồng/bài thi		
		4.4 Lệ phí ôn thi đào tạo liên thông từ CD lên ĐH hệ chính quy:	đồng/TS		
5	Lệ phí thi tuyển sinh sau đại học và ôn thi				
		5.1 Lệ phí thi tuyển sinh cao học	đồng/TS	Theo quy định của Bộ GD và ĐT	
		5.2 Lệ phí ôn thi tuyển sinh cao học	đồng/tín chỉ	Theo Quyết định hàng năm	Do yêu cầu cần phải chi tiết từng mục
		5.3 Lệ phí phúc khảo bài thi TS cao học	đồng/bài thi		
		5.4 Lệ phí bổ túc kiến thức tuyển sinh SDH	đồng/TC/TS đồng/TC/số TS		
		5.5 Lệ phí dự tuyển NCS	đồng/UV	Theo quy định của Bộ GD và ĐT	
		5.6 Kinh phí hỗ trợ tiểu ban đánh giá chuyên môn xét tuyển NCS (bài luận và đề cương của	đồng/UV	Theo Quyết định hàng năm	Do yêu cầu cần phải chi

STT	Nội dung thu (theo QĐ 2168/GĐ-HVN, cũ)	Đề xuất sửa, bổ sung	ĐVT	Mức thu	Ghi chú
		ứng viên NCS)			tiết từng mục
	Phần bổ sung				
24		Lệ phí dự thi tiếng Anh đầu ra cho SV chính quy, hệ liên thông chính quy	đồng/SV	Theo Quyết định hàng năm	
25		Lệ phí phúc khảo bài thi tiếng Anh đầu ra cho SV chính quy, hệ liên thông chính quy	đồng/bài thi	Theo Quyết định hàng năm	
26		Lệ phí ôn thi tiếng Anh đầu ra cho SV	đồng/SV	Theo Quyết định hàng năm	
27		Lệ phí ôn thi tiếng Anh đầu ra cho học viên cao học	đồng/HV	Theo Quyết định hàng năm	
28		Phạt do mất sách, giáo trình, mượn sách quá hạn, làm hư hỏng	đồng/sách	Giá bìa sách/ Giáo trình	
29		Phí đào tạo ngắn hạn (cho SV, cán bộ, cá nhân – phần thực hành tăng cường)	đồng/TC/buổi /người	Theo Quyết định hàng năm và đề án được GĐ duyệt	
30		Lệ phí mua hồ sơ thầu	đồng/hồ sơ	Theo Quyết định hàng năm	
31		Lệ phí nhập học của sinh viên/cao học/NCS (phục vụ in danh mục CT đào tạo, sổ tay SV/CH, khám sức khỏe ...)	đồng/SV, HV, NCS	Theo Quyết định hàng năm	